

Số: 241/QĐ-KSA

Phát Diệm, ngày 29 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai phân bổ, giao dự toán chi NSNN năm 2025

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc phân bổ, giao dự toán chi NSNN năm thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ cho Trường THPT Kim Sơn A;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán nhà trường;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai phân bổ, giao dự toán chi NSNN năm 2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình để thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ cho Trường THPT Kim Sơn A; (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán và các phòng ban có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: VT, KT./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thế Vinh

Đơn vị: Trường THPT Kim Sơn A
Chương: 422



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 241/QĐ- KSA ngày 29/12/2025 của Trường THPT Kim Sơn A)

Đvt: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí:	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	889.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	889.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	889.000
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên giao tự chủ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	889.000
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-SGDDT ngày 24 tháng 12 năm 2025